

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024

(Phục vụ đoàn kiểm tra của Văn phòng ĐP XD NTM tỉnh Lạng Sơn)

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/9/2024 của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn về Kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan báo cáo kết quả thực hiện như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2024 và căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của huyện năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời vận dụng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ góp phần vào kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, chung sức hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2024.

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

Tuyên truyền lưu động được 08 cuộc; 53 tin, bài phát thanh - truyền hình; 12 chuyên mục phát thanh; 42 tin, bài trên Trang thông tin điện tử; 12 băng zôn khẩu hiệu. Lồng ghép tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới được 110 cuộc/6.600 lượt nghe tuyên truyền. Kết quả đến nay đã có hơn 33.176m² đất được hiến để xây dựng các công trình phúc lợi, đóng góp tiền mặt được hơn 450 triệu đồng, với hơn 60.515 công tham gia làm giao thông, thủy lợi, vệ sinh môi trường...

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1. Cấp huyện

a) Công tác tổ chức bộ máy⁽¹⁾: UBND huyện đã thành lập lại Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, kiện toàn lại Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện, phân công nhiệm vụ cho Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo các xã thực hiện công tác kiện toàn lại bộ máy cấp xã đảm bảo hoạt động hiệu quả.

b) Hoạt động của bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình: Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động có kế hoạch, phương án thực hiện các nội dung, chỉ tiêu đảm bảo tiến độ, có chất lượng, chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

3.2. Cấp xã

Các xã đã rà soát, kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nông thôn mới cấp xã và phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức phụ trách theo dõi tham mưu thực hiện chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới

*** Tiêu chí 01 Quy hoạch**

Huyện Văn Quan có 16 xã thực hiện công tác lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các xã, giai đoạn 2021 - 2030. Đến thời điểm báo cáo huyện Văn Quan đã có 14/16 xã thực hiện lập xong quy hoạch chung xây dựng nông thôn và đã được UBND huyện phê duyệt, còn 02/16 xã đã lập xong đồ án quy hoạch nhưng không thực hiện thẩm định, phê duyệt, do 02 xã trên đang có lộ trình sáp nhập xã trong năm:

- Các xã đã có quy hoạch chung xây dựng nông thôn được UBND huyện Văn Quan phê duyệt gồm các xã: Khánh Khê, Yên Phúc, Lương Năng, Tràng Phái, Tân Đoàn, Liên Hội, Bình Phúc, An Sơn, Diềm He, Hữu Lễ, Tri Lễ, Tú Xuyên, Hòa Bình, Trấn Ninh;

- Còn 02/16 xã trên địa bàn huyện Văn Quan (Tràng Cúc, Đồng Giáp) đã lập xong đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn nhưng không thực hiện thẩm định, phê duyệt, do 02 xã trên đang có lộ trình sáp nhập xã trong năm 2024.

Đánh giá tiêu chí 01 Quy hoạch: có 14/16 xã đạt chuẩn tiêu chí (Tràng Cúc và Đồng Giáp chưa đạt).

*** Tiêu chí số 02 Giao thông**

Bằng các nguồn vốn (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng ĐBDTT...) trong năm 2024 huyện Văn Quan đã bố trí vốn đầu tư xây

¹ Công tác tổ chức bộ máy: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 18/6/2022 về phân công các thành viên BCD các CT MTQG huyện thực hiện nhiệm vụ các CT MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

mới cho 24 công trình các loại (bao gồm cả các công trình thực hiện theo Đề án 162 và Dự án) với tổng vốn kế hoạch 24.679 triệu. Thực hiện cung ứng xi măng giao thông theo cơ chế RQĐX được 1.192,7 tấn để làm mặt đường bê tông các loại từ 1m - 3m. Xây dựng mặt đường BTXM các loại theo Đề án 162 và cơ chế RQĐX được 21,93km (trong đó: Đường trục xã 2,1km; trục thôn 0,31km; đường ngõ xóm được 5,86km; đường nội đồng được lũy kế 13,65km). Hệ thống đường huyện có tổng số 11 tuyến, tổng chiều dài 149,2Km, đã được cứng hoá là 142,0Km, đạt tỷ lệ 95,2%; Hệ thống đường trục xã có tổng số 65 tuyến, tổng chiều dài 166,34Km, đã được cứng hoá 159,4Km, đạt tỷ lệ 96%; Hệ thống đường trục thôn có tổng chiều dài 126,81Km, đã cứng hoá được 95,04Km, đạt tỷ lệ 75%; hệ thống đường ngõ xóm có tổng chiều dài 263,03Km, đã cứng hoá được 195,7Km, đạt tỷ lệ 74%; hệ thống đường trục chính nội đồng có tổng chiều dài 121,23Km, đã cứng hoá được 79,79Km, đạt tỷ lệ 66%; đường ô tô đến trung tâm xã có 16/16 xã đã có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa 100%; đường ô tô đến trung tâm thôn có 112/112 thôn đã có đường ô tô đến trung tâm thôn, được cứng đạt tỷ lệ 100%.

Đánh giá tiêu chí số 02 Giao thông: trên địa bàn huyện có 10/16 xã đạt tiêu chí (Tràng Phái, Yên Phúc, Tân Đoàn, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Diềm He, Bình Phúc, Khánh Khê, Liên Hội, Trấn Ninh).

*** Tiêu chí số 03 Thủy Lợi**

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện hiện có: 08 hồ chứa, 01 ao chứa nước, 204 đập dâng; 21 trạm bơm các loại; tổng chiều dài kênh, mương 184 km, kiên cố được 129 km, đạt 70%; tổng diện tích lúa hằng năm được tưới từ các công trình là 3.235/4.700 ha (đạt 68%).

Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, sự nghiệp thủy lợi, Chương trình MTQG NTM...) phân bổ vốn đầu tư xây mới 10 công trình với tổng vốn kế hoạch 6.876 triệu để đầu tư các công trình thủy lợi. Ngoài ra, phong trào RQĐX làm thủy lợi đã cung ứng được 247,6 tấn xi măng, 207m³ vật liệu và huy động 180 triệu đồng tiền mặt, gần 11.000 công lao động làm thủy lợi nhỏ đã góp phần nâng cao tỷ lệ kiên cố kênh mương, tăng thêm các công trình chứa nước, nâng tỷ lệ diện tích tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp góp phần tiến tới hoàn thiện tiêu chí Thủy lợi tại các xã.

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo UBND các xã, các cơ quan liên quan kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy định và xây dựng kế hoạch, phương án PCTT và TKCN phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, từng địa phương nhằm thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; phân công thường trực 24/24h để theo dõi diễn biến thiên tai, sẵn sàng chỉ đạo, ứng phó, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng tránh; kiểm tra, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, nhân lực sẵn sàng tham gia ứng phó sự cố.

Đánh giá tiêu chí số 03 Thủy Lợi: có 16/16 xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chí.

*** Tiêu chí số 04 Điện**

Ngành điện đã tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn các xã, đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu ngành điện: trong 9 tháng năm 2024 đã đầu tư

cây các trạm biến áp tại thôn Đèo Luông, xã Tri Lễ; thôn Bản Làn, xã Diêm He; thôn Bắc Nam, xã Đồng Giáp; thôn Khòn Pá, xã Tân Đoàn; thôn Bản Châu, xã Tri Lễ; Thôn Bản Châu, xã Lương Năng; thôn Khau Ngoà, xã Trấn Ninh. Cải tạo 65,87km đường dây lưới điện hạ áp nông thôn trên địa bàn các xã Tri Lễ, Liên Hội, Diêm He, Khánh Khê, Bình Phúc, An Sơn, Lương Năng, Trấn Ninh và Thị trấn Văn Quan. Sửa chữa lớn thay thế một số cột, thay dây dẫn và sứ đường dây 35kV lộ 375E13.2 khu vực xã An Sơn và lộ 372E13.6 khu vực xã Hòa Bình, Tú Xuyên và Tri Lễ.

Đánh giá tiêu chí số 04 Điện: có 15/16 xã đạt tiêu chí 04 Điện (xã Hòa Bình chưa đạt tiêu chí).

*** Tiêu chí số 05 Trường học**

Tổng số trường học trên địa bàn huyện có 48 trường (Mầm non 20 trường; Tiểu học 07 trường; Trung học cơ sở 05 trường; Liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở 16 trường). Trong đó: Trường mầm non có 13 trường đã đạt chuẩn cơ sở vật chất, 12 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia² (tăng 01 trường). Trường Tiểu học có 03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất đồng thời là trường chuẩn Quốc gia (tăng 01 trường so với đầu năm)³. Trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở có 7 trường đạt chuẩn về cơ sở vật chất, 7 trường đạt chuẩn Quốc gia (tăng 01 trường so với đầu năm)⁴. Trường trung học cơ sở có 03 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất đồng thời đạt chuẩn quốc gia gồm: THCS thị trấn, THCS xã Tri Lễ, THCS Yên Phúc.

Cơ sở hạ tầng giáo dục và đào tạo các cấp từng bước được xây dựng theo chuẩn và xã hội hoá mạng lưới giáo dục các cấp học được quan tâm đầu tư phát triển. Năm 2024, bằng các nguồn vốn UBND huyện bố trí đầu tư xây mới được 09 công trình trường học trên địa bàn huyện với tổng kinh phí 33.069 triệu đồng⁵, nhằm từng bước nâng tỷ lệ đạt chuẩn về trường học đối với các xã và hoàn thành tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Đánh giá tiêu chí số 05 Trường học: có 09/16 xã đạt tiêu chí (Bình Phúc, Tràng Phái, Diêm He, Yên Phúc, Tân Đoàn, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Liên Hội, Khánh Khê).

*** Tiêu chí số 06 Cơ sở vật chất văn hóa**

- Chỉ tiêu xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: tiếp tục triển khai xây dựng nhà văn hoá

² Trường chuẩn Quốc gia gồm: MN Tân Đoàn, MN Tràng Phái, MN Bình Phúc, MN1 Diêm He, MN Tú Xuyên, MN thị trấn Văn Quan, MN Yên Phúc, MN Trấn Ninh, MN Liên Hội, MN 1 An Sơn, MN Hữu Lễ; MN Khánh Khê.

³ Trường chuẩn Quốc gia gồm: TH Yên Phúc, TH 1 thị trấn Văn Quan, TH 2 thị trấn Văn Quan.

⁴ Trường chuẩn Quốc gia gồm các trường sau: TH&THCS Tân Đoàn, TH&THCS Tràng Phái, TH&THCS Bình Phúc, TH&THCS Tú Xuyên, TH&THCS Diêm He, TH&THCS Liên Hội, TH&THCS Khánh Khê.

⁵ Xây mới phòng hành chính và các phòng chức năng Trường Mầm non Lương Năng; nâng cấp phòng học mầm non tại Phân trường Hà Quảng Hòa Bình; xây dựng nhà hành chính, phòng học trường Mầm non 2 An Sơn; xây dựng phòng hành chính, phòng học, phòng bộ môn, khối phụ trợ Trường PTDTBT THCS Hữu Lễ; xây dựng phòng bộ môn và hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Bán trú Hữu Lễ; xây dựng phòng hành chính, phòng học tập, phụ trợ Trường Mầm non Trấn Ninh; xây dựng các phòng chức năng, phòng hành chính, phụ trợ Trường Tiểu học và THCS Trấn Ninh; xây dựng phòng hành chính, phụ trợ điểm trường Mầm non Nà Me và Nhà hành chính trường PTDTBT Tiểu học và THCS Liên Hội (điểm trường Nà Me), xã Liên Hội; xây dựng phòng học tập, phòng bộ môn Trường Tiểu học và THCS xã Liên Hội.

xã Hoà Bình, tổng vốn đầu tư 4.000 triệu đồng. Đến nay, toàn huyện có 13/16 xã có nhà văn hóa xã và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của xã tương đối hoàn chỉnh, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao cho người dân. Tuy nhiên chỉ có 03/13 nhà văn hoá xã có đầy đủ 3 phòng chức năng (Bình Phúc, Liên Hội, Diềm He), 04/13 nhà văn hóa xã (Bình Phúc, Hữu Lễ, Tri Lễ, An Sơn) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các nhà văn hóa, sân thể thao xã còn lại đang thực hiện các quy trình, thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận. Kết quả đánh giá: 03/16 xã (Bình Phúc, Liên Hội, Diềm He) đạt chỉ tiêu này.

- Chỉ tiêu xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: trên địa bàn huyện có 08/16 xã có điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi tại các xã: Bình Phúc, Trấn Ninh, Liên Hội, Diềm He, Tràng Phái, Yên Phúc, Tú Xuyên, Hữu Lễ. Kết quả đánh giá: 08/16 xã (Bình Phúc, Trấn Ninh, Liên Hội, Diềm He, Tràng Phái, Yên Phúc, Tú Xuyên, Hữu Lễ) đạt chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: thực hiện Nghị quyết 18/2020/NQ-HĐND toàn huyện giao chỉ tiêu, kinh phí xây dựng, nâng cấp cho 10 nhà văn hóa thôn, tổng kinh phí hỗ trợ 1.000 triệu đồng. Bên cạnh đó, hỗ trợ từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nâng cấp 02 nhà, mua sắm trang thiết bị cho 02 thôn, tổng kinh phí 196 triệu đồng. Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện năm 2024, hướng dẫn các xã triển khai xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đến nay trên địa bàn huyện đã có 112/112 thôn có nhà văn hóa, có 79/112 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn, chiếm 70,5%; trong đó 03/16 xã có 100% nhà văn hoá thôn đạt chuẩn về nông thôn mới. Kết quả đánh giá: 03/16 xã (Bình Phúc, Liên Hội, Diềm He) đạt chỉ tiêu này.

Đánh giá tiêu chí số 06 Cơ sở vật chất văn hóa: Trên địa bàn huyện có 03/16 xã đạt tiêu chí (Bình Phúc, Liên Hội, Diềm He).

*** Tiêu chí 07 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Trên địa bàn huyện có 07 chợ thuộc 16 xã, các chợ hầu hết đều là chợ dân sinh được hình thành từ xưa, do đó cơ sở vật chất của nhiều chợ đã xuống cấp, không đáp ứng độ an toàn và nhu cầu buôn bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân. Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, huyện có 11 chợ được quy hoạch, trong đó có 07 chợ đang hoạt động, phục vụ nhu cầu giao thương của Nhân dân.

Có 13/16 xã có cửa hàng kinh doanh tổng hợp, chủ yếu phục vụ việc bán lẻ, quy mô nhỏ, kinh doanh hàng tạp hóa, điện nước và các dịch vụ thiết yếu (có đủ các mặt hàng thiết yếu như: bánh, kẹo bao gói sẵn, mì tôm, rượu, bia, nước giải khát,..... đáp ứng theo yêu cầu người tiêu dùng).

Đánh giá tiêu chí 07 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: có 13/16 xã đạt tiêu chí (các xã Đồng Giáp, Hoà Bình, Tràng Các chưa đạt).

*** Tiêu chí số 08 Thông tin và truyền thông**

- Chỉ tiêu xã có điểm phục vụ bưu chính: hiện tại trên địa bàn huyện có 16/16 xã có điểm phục vụ bưu chính. Kết quả 16/16 xã đạt chỉ tiêu về xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Chỉ tiêu xã có dịch vụ viễn thông, Internet: nhìn chung các thôn, xã trên địa bàn huyện đều có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất và có khả năng truy nhập internet theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định. Tuy nhiên, ở một số thôn có những vùng lồi dịch vụ di động và truy nhập internet có nhưng không ổn định như thôn Hữu Nhất, Nà Lùng (xã Hữu Lễ), thôn Đồng Văn (xã Đồng Giáp), Thôn Thống Nhất (xã Tràng Phái), Thôn Quang Bí, thôn Ích Hữu, Thôn Tân Tiến (xã An Sơn), Khòn Duông - Phiêng Phúc (xã Liên Hội), thôn Khun Pàu (xã Diềm He), Thôn Phai Rọ - Lùng Mán (xã Tân Đoàn), thôn Bản Hẻo, thôn Phiêng Lầy (xã Trấn Ninh)... Kết quả 16/16 xã đạt chỉ tiêu dịch vụ viễn thông, internet.

- Chỉ tiêu xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản: Toàn huyện có 16/16 xã có đài truyền thanh do UBND xã trực tiếp quản lý về nhân sự, máy móc, trang thiết bị, kinh phí hoạt động. Trong đó: 06 xã gồm Đồng Giáp, Tràng Các, Hòa Bình, Thị Trấn, Hữu Lễ, An Sơn 100% sử dụng hệ thống đài IP; 08 xã sử dụng song song cả 02 hệ thống đài FM và IP; còn 03 xã gồm Tân Đoàn, Tràng Phái, Lương Năng vẫn đang sử dụng đài FM không dây). Kết quả đánh giá: 16/16 xã đạt tiêu chí xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.

- Chỉ tiêu xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành:

Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%: 16/16 xã đạt;

Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: 16/16 xã đạt; Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước: 16/16 xã đạt; Hệ thống một cửa điện tử: 16/16 xã đạt; Công/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: 16/16 xã có Trang thông tin điện tử. Đánh giá 16/16 xã đạt tiêu chí 36 tin, bài trên một năm (03 tin bài trên một tháng);

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%: 16/16 xã đạt. Kết quả đánh giá: 16/16 xã đạt tiêu chí về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

Đánh giá tiêu chí số 08 Thông tin và truyền thông: có 16/16 xã đạt tiêu chí.

*** Tiêu chí số 09 Nhà ở dân cư**

Trên địa bàn huyện còn 195 nhà tạm, dột nát/13.418 nhà, chiếm tỷ lệ 1,45% (các xã Đồng Giáp, Hòa Bình, Khánh Khê, Tri Lễ, Lương Năng, An Sơn còn có nhà tạm, dột nát). Các xã Tri Lễ, An Sơn có tỷ lệ nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố $\leq 75\%$.

Trong 9 tháng đầu năm từ các nguồn huyện Văn Quan đã thực hiện hỗ trợ xóa được 115 nhà dột nát và đã thực hiện xong, trong đó: xây mới là 32 căn, sửa chữa là 83 căn. Đã giải ngân được **1.784 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.720 triệu đồng, Ngân sách địa phương là 64 triệu đồng.

Đánh giá tiêu chí số 09 Nhà ở dân cư: có 10/16 xã đạt tiêu chí (Bình Phúc,

Hữu Lễ, Tân Đoàn, Tràng Phái, Yên Phúc, Tràng Các, Diêm He, Tú Xuyên, Trần Ninh, Liên Hội).

*** Tiêu chí số 10 Thu nhập**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện, Nhân dân trên địa bàn huyện đã hăng hái thi đua phát triển sản xuất tăng thu nhập và tổ chức thực hiện các phong trào ra quân đầu xuân làm đường giao thông, thủy lợi, trồng cây; tiếp cận và vận dụng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất để thực hiện các dự án, mô hình nhằm nâng cao thu nhập. Tập trung triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất từ các chương trình MTQG với 41 dự án triển khai với 15.893 triệu đồng được bố trí thực hiện (Hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình MTQG PTKT vùng ĐBDTTS&N là 13 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ 6.278 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 20 dự án với tổng kinh phí hỗ trợ 7.132 triệu đồng (đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo là 12 dự án với 4.649 triệu đồng, phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp là 8 dự án với 2.483 triệu đồng); hỗ trợ giống lúa mới theo chính sách bảo vệ đất trồng lúa cho người dân trên địa bàn với 14.941 túi giống đã được hỗ trợ cho người dân (1.508.465.000đ); bố trí trên 400 triệu đồng để hỗ trợ trồng cây chủ lực (cây hồi) và gần 300 triệu đồng hỗ trợ phát triển vùng trồng cây mắc ca; triển khai tốt chính sách vay vốn theo Nghị quyết số 08 và 15 của HĐND tỉnh; chính sách tín dụng về sản xuất của ngân hàng chính sách xã hội huyện....

Đánh giá Tiêu chí số 10 Thu nhập: trên địa bàn huyện có 06/16 xã đạt tiêu chí (Yên Phúc, Diêm He, Liên Hội, Bình Phúc, Trần Ninh, Tân Đoàn).

*** Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều**

Công tác giảm nghèo tiếp tục được cấp ủy Đảng các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; sự phối hợp hưởng ứng tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và sự nỗ lực của Nhân dân trong toàn huyện, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội đã đạt được những kết quả nhất định, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, người nghèo được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm, đầu tư, góp phần tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo. 100% số xã đã có đường nhựa, bê tông đến trung tâm xã, 99% số hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình... Bình quân tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giảm được trên 5%. Theo kết quả đánh giá năm 2023 tỷ lệ nghèo đa chiều toàn huyện là 39,71% (trong đó có 1.482 hộ hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 10,64%; 4.049 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 29,07%). Năm 2024 tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6,73%; hiện nay huyện Văn Quan đang tập trung công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 để xác định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và đánh giá kết quả giảm nghèo năm 2024.

Đánh giá Tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều: có 03/16 xã đạt tiêu chí (xã Bình Phúc, Liên Hội, Diêm He).

*** Tiêu chí số 12 Lao động**

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện có 39.146 người chiếm khoảng 65% tổng dân số. Trong 9 tháng đầu năm trên địa bàn huyện có trên

700 lượt người lao động đi làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 31.317 người chiếm 80% tổng số lao động; Lao động trong ngành dịch vụ có khoảng 2.349 người chiếm tỷ lệ 6%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng có trên 783 người chiếm khoảng 2% trong tổng số lao động và số lao động làm các ngành nghề khác chiếm 12%.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, các văn bản chỉ đạo về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được triển khai đồng bộ, kịp thời, trong 9 tháng năm 2024 đã mở được 06 lớp đào tạo nghề cho lao động thuộc các Chương trình MTQG năm 2024 với 196 học viên tham gia.

Công tác tập huấn, tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân được thực hiện thường xuyên; tổ chức các phiên chợ khuyến nông để người dân nắm bắt thông tin, quy trình kỹ thuật, nâng cao năng lực sản xuất thông qua tư vấn và giới thiệu sản phẩm.

Đánh giá tiêu chí số 12 Lao động: có 10/16 xã đạt tiêu chí (Tràng Phái, Yên Phúc, Tân Đoàn, Hữu Lễ, Tú Xuyên, Bình Phúc, Diêm He, Liên Hội, Trấn Ninh, An Sơn).

*** Tiêu chí số 13 Hình thức tổ chức sản xuất**

Tổng số hợp tác xã đăng ký hoạt động hiện nay toàn huyện có 36 HTX, 100% số HTX đã đăng ký hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Tính đến hết tháng 8/2024 số xã đã có Hợp tác xã đăng ký kinh doanh là: 14/16 xã, trong đó: An Sơn 2 HTX; Bình Phúc 6 HTX; Diêm he 5 HTX; Hòa Bình 1 HTX; Hữu Lễ 1 HTX; Khánh Khê 3 HTX; Liên Hội 2 HTX; Tân Đoàn 2 HTX; Tú xuyên 1 HTX; Thị trấn 2 HTX; Tràng Phái 3 HTX; Trấn Ninh 1 HTX; Tri Lễ 3 HTX; Yên phúc 4 HTX.

Đến nay số xã chưa có HTX thành lập và hoạt động trên địa bàn là: 3/16 xã (Đồng Giáp, Lương Năng, Tràng Các).

Các HTX trên địa bàn huyện bước đầu đã tạo việc làm cho một số lao động tại địa phương. Một số HTX phát triển ổn định, tạo thu nhập đều cho các lao động thường xuyên ở nông thôn (HTX Chăn nuôi Lùng Khoang; HTX Trân Quý; HTX Văn Quan Xanh...); một số HTX đã triển khai chăn nuôi lợn, trồng rau, sản xuất cây giống góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn... Tuy nhiên, bên cạnh đó, mặt bằng chung nhiều HTX trên địa bàn huyện hoạt động chưa hiệu quả, quy mô thành viên HTX siêu nhỏ, cơ cấu tổ chức hoạt động của các hợp tác xã chưa đảm bảo theo Luật HTX năm 2012; một số HTX mới thành lập trong những năm gần đây, vẫn đang trong quá trình đầu tư nên chưa có doanh thu, chỉ có một số ít HTX hoạt động tương đối hiệu quả, đã có doanh thu nhưng chưa thật sự ổn định.

Các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực được tập trung chỉ đạo và hỗ trợ, bước đầu đã có một số sản phẩm có hình thức sản xuất theo hướng liên kết như: sản xuất rau các loại, sản xuất ong mật, sản xuất cao khô, sản xuất miến dong, sản xuất nấm ăn, sản xuất thuốc lá... và đã có một số sản phẩm đã hoàn thiện hệ thống bao bì, được công nhận là sản phẩm OCOP như Cao khô

Chợ Bãi, miến dong Tràng Phái, Trám đen Đồng Giáp, mật ong Liên Hội, mật ong An Bình, bánh nướng bà Diễm, măng ớt Xứ Lạng, bí nụ bao tử, nấm rơm Tràng Phái, hồng Vành khuyên Diễm He, trà lan kim tuyến, dưa hấu Trấn Ninh (trong năm 2024 tiếp tục hỗ trợ các sản phẩm khâu nhục Công Hường, thạch đen Kim Tú, khẩu sli Hà Diễm, tinh dầu hoa hồi Văn Quan, rượu men lá Hữu Lễ để hoàn thiện sản phẩm tham gia đánh giá phân hạng trong năm).

Đánh giá Tiêu chí số 13 Hình thức tổ chức sản xuất: có 07/16 xã đạt tiêu chí (Tràng Phái, Yên Phúc, Tú Xuyên, Diễm He, Bình Phúc, Liên Hội, Trấn Ninh).

*** Tiêu chí số 14 Giáo dục và đào tạo**

Để thực hiện tốt tiêu chí giáo dục trong xây dựng nông thôn mới, các trường học đã thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, phát triển chương trình nhà trường:

- Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi: tỷ lệ huy động trẻ ra lớp 1049/1049 đạt 100%; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình đạt 100%; 16/16 xã (tỷ lệ 100%) đạt tiêu chuẩn về tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp và tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non;

- Kết quả xóa mù chữ và chống tái mù chữ: toàn huyện có 53 cán bộ tham gia làm công tác XMC; 16/16 xã đều có trung tâm học tập cộng đồng, có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc mở lớp xóa mù chữ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng mù chữ ra lớp học; có 16/16 xã đạt chuẩn XMC mức độ 2;

- Phổ cập giáo dục tiểu học: tỷ lệ duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về PCGD TH đạt 100%; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 951/951 đạt 100%; tỷ lệ trẻ độ tuổi 11 tuổi hoàn thành Chương trình TH là 866/870 đạt 99,54%, số còn lại đang học các lớp tiểu học 04 trẻ, trong đó lớp 4 có 01 trẻ, lớp 5 có 03 trẻ; tỷ lệ trẻ độ tuổi 11-14 tuổi hoàn thành Chương trình TH là 3145/3150 đạt 99,84%; số đơn vị cấp xã duy trì đạt chuẩn PCGD TH mức độ 3 là 16/16 đơn vị đạt tỷ lệ 100%;

- Thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở: tỷ lệ duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS là 16/16 đạt 100%; huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 951/951 đạt 100%; huy động trẻ hoàn thành Chương trình TH vào học lớp 6 là 872/873 đạt 99,9%; tỷ lệ HS lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 là 719/726 đạt 99,04%; tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) là: 2808/2862 đạt 98,11%; huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, giáo dục nghề nghiệp là 2678/2862 đạt 93,57%; số đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 là 16/16 đơn vị (100%).

Đánh giá tiêu chí số 14 Giáo dục và đào tạo: 16/16 xã đạt tiêu chí.

*** Tiêu chí số 15 Y tế**

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm đầy mạnh, các kỹ thuật trong khám chữa bệnh đã được cải thiện, phát huy; thủ tục hành chính được cải thiện; y đức và ứng xử của thầy thuốc đối với người bệnh được

nâng lên; các trang thiết bị được nâng cấp và hiện đại từng bước đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh:

- Chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: có 16/16 xã đạt yêu cầu theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

- Chỉ tiêu xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: có 15/16 xã duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Còn xã Tri Lễ chưa duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế do cơ sở hạ tầng của trạm y tế xã đã di dời sang nhà văn hoá thôn.

- Chỉ tiêu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): có 16/16 xã đạt yêu cầu theo Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới.

- Chỉ tiêu xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử: hiện tại cả 16 xã đang triển khai thực hiện theo Phương án số 01/FA-SYT ngày 04/9/2024 của Sở Y tế về thực hiện kết nối sổ khám chữa bệnh điện tử, Quản lý sức khoẻ điện tử và Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021 - 2025.

Đánh giá Tiêu chí số 15 Y tế: có 15/16 xã đạt tiêu chí (xã Tri Lễ chưa đạt).

*** Tiêu chí số 16 Văn hóa**

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng và phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, bản, khu phố văn hóa tiếp tục được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo. Hiện trên địa bàn có 17 Câu lạc bộ thể thao, có trên 70 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, mở 05 lớp truyền dạy hát then đàn tính; trên địa bàn huyện có 09/16 xã đạt từ 70% tỷ lệ thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”; 16/16 xã thực hiện duy trì, nhân rộng Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện tốt các hương ước, quy ước đã được công nhận. Trong năm đã bố trí 40 triệu đồng để hỗ trợ các hoạt động truyền dạy hát then tại các xã; hỗ trợ 396 triệu đồng cho các hoạt động văn nghệ truyền thống của các câu lạc bộ tại các xã: Liên Hội, Tri Lễ, Hoà Bình, Tú Xuyên, Hữu Lễ, Bình Phúc, Yên Phúc, Khánh Khê, Lương Năng, Diêm He, Tràng Phái.

Đánh giá Tiêu chí số 16 Văn hóa: có 09/16 xã đạt tiêu chí (Tràng Phái, Yên Phúc, Tân Đoàn, Tú Xuyên, Bình Phúc, Diêm He, Trấn Ninh, Liên Hội, Tri Lễ).

*** Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm**

Công tác tuyên truyền, tập huấn, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới, Ngày Môi trường thế giới và tuần lễ Quốc gia về Nước sạch & Vệ sinh môi trường tiếp tục được duy trì, trong năm đã tổ chức phát động tại 16/16 xã với 8.568 lượt người tham dự, thực hiện nạo vét, phát dọn vệ sinh được 678 công trình nước sạch, có 2.899 hộ tự tu sửa, vệ sinh công trình cấp nước hộ gia đình; phát quang đường làng ngõ xóm được 287.097m², nạo vét, khơi thông cống rãnh thoát nước được 446,5m³, cải tạo, nâng cấp tu sửa đạt yêu cầu vệ sinh theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế được 01 công trình vệ sinh, số tụ điểm rác thải gây ô nhiễm, mất mỹ quan được giải toả là 16 điểm; hỗ trợ xây dựng được 72 nhà tiêu hợp vệ sinh, 05 lò xử lý rác thải, 17 bể thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, 06 hộ di dời chuồng trại và 61 hộ cải tạo lại chuồng trại chăn nuôi. Với những hoạt động được triển khai bước đầu đã nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, Đảng viên

và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường và vấn đề an toàn thực phẩm, đồng thời góp phần nâng tỷ lệ các chỉ tiêu của tiêu chí môi trường tại các xã

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện thuộc đối tượng cần làm thủ tục về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã có ý thức đầu tư hệ thống thu gom nước thải, chất thải rắn, vệ sinh môi trường xung quanh, không gây ảnh hưởng tới môi trường.

- Việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp bước đầu đã được sự quan tâm của chính quyền và người dân hưởng ứng các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom chất thải, làm sạch đường làng ngõ xóm được triển khai thường xuyên, tuy nhiên vẫn có một số xã chưa quan tâm thực hiện.

- Nhân dân trên địa bàn đã nhận thức được ảnh hưởng của chất thải, nước thải trên địa bàn nên đã có ý thức tự thu gom xử lý chất thải, nước thải theo khả năng.

- Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn chủ yếu thu gom tại gia đình và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

Đánh giá Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm: có 08/16 xã đạt tiêu chí (Tràng Phái, Yên Phúc, Tân Đoàn, Tú Xuyên, Hữu Lễ, Diềm He, Bình Phúc, Liên Hội).

*** Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật**

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chung theo tiêu chí số 18 NTM tại 16 xã trên địa bàn huyện đạt trên 98%. Hiện nay, số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn chủ yếu thiếu về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước.

Huyện Văn Quan luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, có kế hoạch cho cán bộ, công chức đi đào tạo bồi dưỡng, trong đó, tập trung đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Từ đầu năm đã cử đi đào tạo cán bộ, công chức cấp xã 04 người, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo tiêu chí số 18 đối với các xã xây dựng nông thôn mới.

Đảng bộ, chính quyền các xã trên địa bàn huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương, năm 2023 có 02 xã không đạt chỉ tiêu là xã Tân Đoàn và xã Bình Phúc.

Kết quả đánh giá năm 2023 (sử dụng đánh giá cho năm 2024) trên địa bàn huyện 16/16 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

Đánh giá Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật: có 14/16 xã đạt tiêu chí (xã Tân Đoàn và Bình Phúc chưa đạt).

*** Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh**

- Số lượng cán bộ Ban CHQS cấp xã được tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị theo đúng quy định; vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ luôn được quản lý chặt chẽ, bảo quản thường xuyên, không để hư hỏng, xuống cấp; tổ chức huấn luyện dân quân theo đúng kế hoạch, đảm bảo thời gian, chất lượng; công tác bảo

vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được phối hợp chặt chẽ. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp; làm tốt công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và Nhân dân...16/16 xã đạt chỉ tiêu 19.1 về xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”.

- Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trong 09 tháng đầu năm cơ bản ổn định, không xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

Đánh giá tiêu chí 19 Quốc phòng - An ninh: có 16/16 xã đạt tiêu chí.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trung bình tiêu chí nông thôn mới toàn huyện đạt 13,0 tiêu chí/xã; tiêu chí nông thôn mới nâng cao đạt 5,5 tiêu chí/xã.

4. Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Vốn đầu tư phát triển: Năm 2024 được giao 5.451 triệu đồng (01 dự án chuyển tiếp; 04 công trình khởi công mới, 03 công trình thanh toán nợ).

- Vốn sự nghiệp:

+ Nguồn vốn ngân sách Trung ương được giao là 3.080 triệu đồng.

+ Vốn ngân sách địa phương: Ngân sách tỉnh: 2.437 triệu đồng; ngân sách huyện đối ứng: 924 triệu đồng.

5. Công tác chỉ đạo xã Trấn Ninh phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Trấn Ninh năm 2024; Tổ chức được 03 cuộc kiểm tra, hướng dẫn công tác thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Trấn Ninh; chỉ đạo Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công tập trung chỉ đạo, hướng dẫn xã Trấn Ninh theo các tiêu chí thuộc lĩnh vực được giao quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở; ưu tiên bố trí các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đạt chuẩn, xây dựng các mô hình phát triển sản xuất theo hướng liên kết, phát triển các sản phẩm thế mạnh nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Kết quả cụ thể:

Số tiêu chí đã đạt 15/19 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 01 Quy hoạch; tiêu chí số 02 Giao thông; tiêu chí số 03 Thủy lợi; tiêu chí số 04 Điện; tiêu chí số 07 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 08 Thông tin và truyền thông; tiêu chí số 09 Nhà ở

dân cư; tiêu chí số 10 Thu nhập; tiêu chí số 12 Lao động; tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14 Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 15 Y tế; tiêu chí số 16 Văn Hoá; tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh.

Số tiêu chí chưa đạt 04/19 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 05 Trường học; tiêu chí số 06 Cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm.

6. Kết quả thực hiện Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu

- Khu dân cư kiểu mẫu

+ Khu dân cư xóm Nà Tênh, thôn Bản Lải, xã Diềm He: Đạt 9/9 tiêu chí (các tiêu chí: số 01 Quy hoạch; số 02 Nhà ở và vườn hộ; số 03 Giao thông; số 04 Nhà văn hóa; số 05 Thông tin truyền thông; số 06 Phát triển sản xuất; số 07 Văn hóa giáo dục; số 08 Môi trường và chất lượng môi trường sống; số 09 An ninh TTXH đảm bảo bình yên và bình đẳng giới).

+ Khu dân cư xóm Phiêng Niêng, thôn Hang Nà, xã Tú Xuyên: Đạt 4/9 tiêu chí (các tiêu chí: số 04 Nhà văn hóa; số 05 Thông tin truyền thông; số 07 Văn hóa giáo dục; số 09 An ninh TTXH đảm bảo bình yên và bình đẳng giới); chưa đạt 5 tiêu chí (các tiêu chí: số 01 Quy hoạch; số 02 Nhà ở và vườn hộ; số 03 Giao thông; số 06 Phát triển sản xuất; số 08 Môi trường và chất lượng môi trường sống).

- Vườn mẫu

+ Vườn Mác ca, chủ hộ Hoàng Văn Thêm, thôn Lũng Cải, xã Tú Xuyên: Đạt 2/5 tiêu chí (các tiêu chí: số 2 Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; số 3 Sản phẩm từ vườn); chưa đạt 3/5 tiêu chí (các tiêu chí: số 01 Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; số 04 Môi trường – cảnh quan; số 05 Thu nhập).

- Vườn Thanh Long, chủ hộ Hoàng Văn Tuyên, thôn Nà Súng, xã Diềm He: Đạt 5/5 tiêu chí (các tiêu chí: số 01 Quy hoạch và thực hiện quy hoạch; số 02 Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; số 03 Sản phẩm từ vườn; số 04 Môi trường – cảnh quan; số 05 Thu nhập).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm. Các cơ quan, ban ngành đã chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở trong việc thực hiện các tiêu chí do đơn vị phụ trách.

2. Khó khăn, hạn chế

- Một số cấp uỷ đảng, chính quyền cấp xã chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; công tác tham mưu triển khai thực hiện chưa được thường xuyên, chưa có chiều sâu;

- Kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các xã, còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa nhóm xã đạt chuẩn và các xã khác; mức độ đạt bình quân tiêu chí/xã còn thấp, các xã chưa đạt chuẩn đều đạt dưới 10 tiêu chí;

- Các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020, hiện nay một số tiêu chí không còn đạt theo yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Mặc dù đã có kế hoạch thực hiện hoàn thành từng tiêu chí, tuy nhiên tỷ lệ đạt theo yêu cầu chưa đảm bảo kế hoạch (nhất là tiêu chí số 6 cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 10 thu nhập; tiêu chí số 11 Nghèo đa chiều và tiêu chí số 17 Môi trường và ATTP là những tiêu chí khó khăn);

- Cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ phát triển sản xuất chưa hoàn thiện; thiếu các doanh nghiệp đầu tư, liên kết trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; công ăn, việc làm tại chỗ chưa đáp ứng được nhu cầu lao động của người dân; tình hình thiên tai, dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp và gây thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất...

Phần II **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; công tác chỉ đạo triển khai xây dựng NTM phải thực hiện đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện. Đồng thời tập trung chỉ đạo quyết liệt đối với xã Trán Ninh phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2024.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Văn Quan cùng cả nước chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025”; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng NTM theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện và các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong xây dựng NTM.

3. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các Chương trình MTQG, chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng ở nông thôn nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã nông thôn mới; ưu tiên phân bổ nguồn lực đầu tư xã Trán Ninh phấn đấu đạt chuẩn NTM; thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát đầu tư; chú trọng việc khuyến khích giao những công trình, nội dung phù hợp cho cộng đồng dân cư thôn, bản

đảm nhiệm nhằm phát huy tối đa nội lực và tinh thần chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng dân cư trong xây dựng NTM.

4. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất

Đây mạnh triển khai thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; tập trung hỗ trợ xây dựng và phát triển các cây trồng, vật nuôi thế mạnh, đặc sản của địa phương gắn với đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất; quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất kiểu mẫu, Vườn mẫu, các mô hình liên kết sản xuất; ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức sản xuất cụ thể như Doanh nghiệp, HTX để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 trong xây dựng NTM. Thực hiện có hiệu quả Chương trình “mỗi xã một sản phẩm”, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chứng nhận, xúc tiến thương mại, quảng bá mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông sản hàng hóa địa phương.

5. Văn hóa, thông tin truyền thông, giáo dục, y tế, môi trường

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin và truyền thông, các thiết chế văn hóa, thể thao; nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin truyền thông cơ sở nhằm nâng cao đời sống tinh thần của người dân nông thôn; quan tâm bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc, phát triển các mô hình thôn/bản xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng NTM.

Tiếp tục duy trì tốt các xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông, bỏ túc trung học phổ thông, học nghề đạt 100%; tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại tuyến cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ tuyến xã; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn, tập trung khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải tạo cảnh quan, môi trường; chú trọng xây dựng nhân rộng các mô hình thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, mô hình Khu dân cư kiểu mẫu, Vườn mẫu, xây dựng “Gia đình 5 không - 3 sạch”.

6. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng quản trị hành chính công; tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã để từng bước đạt chuẩn theo quy định Bộ tiêu chí NTM.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng lực lượng quân sự vững mạnh, tập trung xây dựng, huấn luyện, tổ chức thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân xã. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân khu vực nông thôn; phát huy có hiệu quả lực lượng công an chính quy về công an xã nhằm chủ động nắm tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; kịp thời giải quyết các vụ việc trong nội bộ Nhân dân không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí NTM (QĐ số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022)
- Thành viên BCĐ các chương trình MTQG huyện (QĐ số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022);
- Lưu: VT, VPĐPNTM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan